

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
ĐƠN VỊ: KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 1, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		
Mã học phần:	DQT0085	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	231_DQT0085_01/02		
Hình thức thi: <b>Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>60</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1\_Mã đề (**Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi**).

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích các rủi ro tác động đến hoạt động kinh doanh	TL	40%	1	4	
CLO2	Hiểu được quy trình quản trị rủi ro trong kinh doanh	TL	40%	1	4	
CLO3	Hiểu được các công cụ quản trị rủi ro trong kinh doanh	TL	20%	1	2	

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình,..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ

CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

## PHẦN LÝ LUẬN (02 điểm)

Trong quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro được cho là tùy thuộc vào độ tuổi của doanh nghiệp. Bạn hãy điền vào các ô sau với độ tuổi / thời kì phát triển của doanh nghiệp tương ứng với khẩu vị rủi ro.

Phần thường cao	1	2
Phần thường thấp	3	4
	Rủi ro thấp	Rủi ro cao

**Khẩu vị rủi ro**

## PHẦN ỨNG DỤNG (08 điểm)

Việt Nam là quốc gia có bước phát triển ngoạn mục trong ngành Năng lượng tái tạo. Một doanh nghiệp về phát triển hạ tầng, có thâm niên hoạt động trên thị trường Việt Nam từ 2015, đặt ra mục tiêu lấn sâu vào thị trường Năng lượng tái tạo vào Quý I năm 2025. Bạn hãy :

- (1) Nhận diện các rủi ro mà doanh nghiệp bạn có thể phải đối mặt dựa vào bối cảnh thị trường bên dưới (2 điểm)
- (2) Đánh giá các rủi ro đã nhận diện (4 điểm)
- (3) Đề xuất các biện pháp ứng phó các rủi ro đó (2 điểm)

Bối cảnh thị trường ngành Năng lượng tái tạo.

**Tin 1: Tiềm năng phát triển nguồn năng lượng tái tạo tại Việt Nam**

Nguồn: <https://digital.fpt.com/linh-vuc/nguon-nang-luong-tai-ao-viet-nam.html>

Việt Nam là một trong những nước Đông Nam Á đang có tốc độ tăng trưởng GDP nhanh, từ 6,5 - 7 % hằng năm, kéo theo nhu cầu năng lượng dự báo tăng trung bình 11%/năm. Bối cảnh này tạo ra nhiều cơ hội mới trong ngành năng lượng, đặc biệt là năng lượng tái tạo nhằm đảm bảo phát triển bền vững trong tương lai. Theo Quy hoạch Phát triển điện lực quốc gia, Việt Nam cần đạt tỉ lệ năng lượng tái tạo 15-20% vào 2030 và 20-30% vào 2045. Việc phụ thuộc quá nhiều vào các nguồn năng lượng hóa thạch sẽ không đảm bảo an ninh năng lượng bền vững trong tương lai vì nguồn tài nguyên sẽ cạn kiệt dần. Vì vậy, việc chuyển dịch sang đầu tư vào năng lượng tái tạo, dựa trên nhiều lợi thế về địa lý và thiên nhiên, sẽ giúp cho Việt Nam chủ động hơn trong việc đảm bảo nguồn năng lượng phục vụ cho phát triển kinh tế.

Phát triển nguồn năng lượng tái tạo là xu thế tất yếu trên thế giới hiện nay. Ngành năng lượng toàn cầu có xu hướng dịch chuyển tích cực với các nguồn “năng lượng xanh”. Việt Nam cũng thuộc danh sách các nước có tiềm năng lớn để đầu tư thêm các nguồn năng lượng tái tạo mới như điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối, điện song biển và khí sinh học Biogas bên cạnh các nguồn năng lượng sẵn có như điện khí tự nhiên hóa lỏng, thủy điện và điện than.

- **Vị trí địa lý thuận lợi.** Việt Nam có đường bờ biển dài hơn 3260 km, với tốc độ gió trung bình 7 m/s. Các tỉnh Tây Nguyên, Nam Bộ và Nam Trung bộ có bức xạ mặt trời cao trung bình 1.387-1.534 Kwh/KWp/năm. Đây là lợi thế tự nhiên tạo ra sức hút lớn về đầu tư vào điện gió và điện mặt trời ở các tỉnh này.
- **Lĩnh vực được các nhà đầu tư quan tâm.** Trong những năm gần đây, năng lượng tái tạo là một trong những lĩnh vực được ưu tiên nhất cho đầu tư ở Việt Nam. Năm 2021, Việt Nam xếp hạng thứ 31 trong danh sách các quốc gia có độ thu hút cao về các cơ hội đầu tư và triển khai trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Đồng thời, cùng với chính sách khuyến khích năng lượng tái tạo, trong 3 năm vừa qua, các dự án khai thác điện gió, điện mặt trời đã phát triển rất mạnh ở các tỉnh ven biển miền Trung và miền Nam.
- **Chi phí xây dựng lắp đặt ngày càng giảm.** Chi phí sản xuất điện đối với điện mặt trời tại Việt Nam đã giảm 106% trong vòng bốn năm trở lại đây. Dự kiến đến năm 2022, đầu tư vào điện gió trên đất liền sẽ rẻ hơn đầu tư vào nhà máy nhiệt điện than mới. Ngoài ra, Việt Nam cũng có thế mạnh về sản xuất và đã có những nhà máy chuyên sản xuất tấm quang năng. Đồng thời, sở hữu cơ sở hạ tầng và mạng lưới truyền tải vững chắc.

## **Tin 2: Quy hoạch điện 8: Ưu tiên phát triển mạnh năng lượng tái tạo**

Nguồn: <https://tuoitre.vn/quy-hoach-dien-8-uu-tien-phat-trien-manh-nang-luong-tai-cao-2023051608410358.htm>

Nguồn năng lượng tái tạo được ưu tiên phát triển mạnh trong giai đoạn tới, có thể lên tới 70% vào năm 2050 nhằm đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi năng lượng công bằng. Phó thủ tướng Trần Hồng Hà vừa ký quyết định số 500 của Thủ tướng về phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (quy hoạch điện 8).

Với mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, quy hoạch điện 8 nhằm đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu điện, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng khoảng 7%/năm giai đoạn 2021-2030, khoảng 6,5 - 7,5%/năm trong giai đoạn 2031-2050. Mục tiêu là hướng tới đạt tỉ lệ năng lượng tái tạo 47% theo cam kết về chuyển đổi năng lượng công bằng với Việt Nam (JETP). Định hướng đến

năm 2050, tỉ lệ năng lượng tái tạo lên đến 67,5 - 71,5%. Bên cạnh đó, Việt Nam phấn đấu đến năm 2030 có 50% các tòa nhà công sở và 50% nhà dân sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu (phục vụ tiêu thụ tại chỗ, không bán điện vào hệ thống điện quốc gia).

Dự kiến đến năm 2030 Việt Nam sẽ hình thành 2 trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng. Các trung tâm này gồm sản xuất, truyền tải và tiêu thụ điện; công nghiệp chế tạo thiết bị năng lượng tái tạo. Xây dựng hệ sinh thái công nghiệp năng lượng tái tạo tại các khu vực có nhiều tiềm năng như Bắc Bộ, Nam Trung Bộ, Nam Bộ... Phát triển các nguồn điện từ năng lượng tái tạo và sản xuất năng lượng mới phục vụ xuất khẩu. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, hệ thống sơ đồ, dữ liệu. Bộ được giao hoàn thiện xây dựng và trình Chính phủ Luật Điện lực sửa đổi và Luật về năng lượng tái tạo để trình Quốc hội trong năm 2024; trình Chính phủ ban hành các chính sách về mua bán điện trực tiếp.

### **Tin 3: Việt Nam sẽ sớm nhận 15,5 tỉ USD để chuyển đổi sang năng lượng sạch**

Nguồn: <https://tuoitre.vn/cop-28-viet-nam-se-som-nhan-15-5-ti-usd-de-chuyen-doi-sang-nang-luong-sach-20231125130907134.htm>

Việt Nam dự kiến sẽ sớm nhận được khoản tiền 15,5 tỉ USD từ Anh cùng 8 quốc gia khác hỗ trợ trong quá trình chuyển sang sử dụng năng lượng sạch. Kế hoạch cung cấp hỗ trợ tài chính 15,5 tỉ USD cho Việt Nam sẽ được công bố tại Hội nghị khí hậu thường niên của Liên Hiệp Quốc COP28, diễn ra ở Dubai (UAE) từ 30-11 đến 12-12, theo Hãng tin AP. Các nước đã đồng ý cung cấp 15,5 tỉ USD cho Việt Nam để chấm dứt sự phụ thuộc vào năng lượng đá và nhanh chóng chuyển sang dùng năng lượng tái tạo (năng lượng sạch). Kế hoạch này là một phần trong quan hệ Đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP).

Trao đổi với *Tuổi Trẻ Online*, một lãnh đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết kể từ khi Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ Đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng đã được Việt Nam và các nước trong, ngoài G7 thông qua và công bố ngày 14-12-2022 tại Vương quốc Bỉ, mức cam kết ban đầu mà các đối tác hỗ trợ cho Việt Nam là 15,5 tỉ USD sẽ thực hiện trong 3-5 năm tới.

Việc huy động nguồn lực từ các nhà đầu tư, nhà tài trợ quốc tế sẽ tiếp tục được triển khai tại COP28. Gói tài chính JETP này sẽ bao gồm hỗ trợ không hoàn lại; hỗ trợ kỹ thuật; các khoản vay mà các nước, các ngân hàng phát triển đa phương, các quỹ hỗ trợ Việt Nam (bao gồm các điều khoản về lãi suất, điều kiện để vay và giải ngân...); các khoản tín dụng từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng quốc tế trong Liên minh Tài chính Glasgow vì mục tiêu phát thải ròng bằng "0"; các khoản đầu tư của các tập đoàn, doanh nghiệp quốc tế.

### **Tin 4: Những thách thức và rủi ro cho ngành Năng lượng tái tạo**

Nguồn: <https://vnr.vn/nhung-thach-thuc-va-rui-ro-cho-nganh-nang-luong-tai-tao-13409.html>

Báo cáo Rủi ro Chuỗi cung ứng Năng lượng Tái tạo năm 2023 cho biết để có năng lượng tái tạo phần nhiều được quyết định từ chuỗi cung ứng. Hiện tại giá nguyên liệu thô tăng làm đảo ngược xu hướng giảm giá của năng lượng tái tạo, trong khi chuỗi cung ứng thiếu hụt, tắc nghẽn và việc chậm trễ kéo dài thực hiện dự án gây rủi ro cho nhiều kế hoạch mới khác.

WTW khi nghiên cứu lĩnh vực năng lượng tái tạo vượt những thách thức, khó khăn ra sao. WTW đã khảo sát 100 nhà lãnh đạo chuỗi cung ứng và rủi ro trong các công ty cung cấp công nghệ, cơ sở hạ tầng và sản xuất điện trong các lĩnh vực bao gồm thủy điện, năng lượng mặt trời, gió, nhiên liệu sinh học, địa nhiệt, lưu trữ pin và bơm nhiệt. Họ đều lo ngại về tình trạng thiếu hụt, chậm trễ, các vấn đề kinh tế và bất ổn địa chính trị. Các yếu tố bên ngoài rộng lớn hơn – chẳng hạn như an ninh mạng và tính bền vững của chuỗi cung ứng – cũng là những mối quan tâm hàng đầu.

Rủi ro địa chính trị là một trong những yếu tố được cho là có tác động lớn nhất đến rủi ro chuỗi cung ứng, được 57% đánh giá là tác động trung bình và 25% là tác động cao. Trung Quốc sản xuất tới 60% công nghệ năng lượng sạch được sản xuất hàng loạt, căng thẳng giữa nước này và phương Tây được coi là gây rủi ro cho việc cung cấp các thiết bị và linh kiện quan trọng.

Nhưng tình trạng thiếu nguyên liệu thô đứng đầu (44%) trong danh sách các yếu tố được coi là có khả năng ảnh hưởng đến lĩnh vực năng lượng tái tạo trong hai năm tới. Tình trạng thiếu hụt hậu cần và kho bãi (39%) và thiếu linh kiện (35%) cũng xếp hạng cao. Những phát hiện này nhấn mạnh sự phụ thuộc của ngành vào các nguồn cung cấp quan trọng, trong đó việc thiếu dù chỉ một mặt hàng thiết yếu cũng có thể làm đình trệ công việc của toàn bộ dự án, điều này có thể gây tổn kém vào thời điểm nhu cầu cao.

An ninh mạng cũng được coi là một mối lo ngại lớn, với 39% xếp hạng đây là rủi ro cao và 49% cho rằng tác động là 'rủi ro trung bình'. Tua-bin gió và trang trại năng lượng mặt trời thường ở những địa điểm biệt lập và được điều khiển từ xa bằng hệ thống máy tính tập trung, điều này khiến sự tấn công của tội phạm mạng tăng cao. Các nhà thầu, nhà cung cấp và nhà sản xuất thiết bị làm việc trong các dự án lớn cũng thường xuyên chia sẻ hệ thống, thêm các điểm xâm nhập tiềm năng cho phần mềm độc hại vào thiết bị nhạy cảm.

Sự không chắc chắn về kinh tế (32%) cũng là một yếu tố tiềm ẩn rủi ro chuỗi cung ứng. Giá năng lượng tăng cao đang tác động mạnh đến các nhà cung cấp và nhà thầu và có thể khiến năng lực sản xuất các linh kiện trong các lĩnh vực như năng lượng mặt trời và pin gặp rủi ro. Chi phí vật liệu và lao động tăng cao – cùng với giá năng lượng không ổn định – cũng có thể ảnh hưởng đến các dự báo về thu nhập và tăng trưởng, có khả năng làm giảm phạm vi đầu tư trong tương lai.

Hơn một nửa lượng người khảo sát (56%) cũng cho rằng biến đổi khí hậu là một xu hướng nghiêm trọng khác ảnh hưởng đến rủi ro chuỗi cung ứng. Và những khó khăn của nhà cung cấp trong việc thu hút và giữ chân nhân tài (32%) cũng là con số nổi bật. Ngành công nghiệp phải đối mặt với những thách thức lớn về lực lượng lao động do nhu cầu về công nghệ xanh vượt xa khả năng cung cấp lao động có trình độ trong chuỗi cung ứng.

## Hướng dẫn:

Câu 1: Hãy điền các rủi ro tìm kiếm được vào khung bên dưới vào khung bên dưới.

Phân loại rủi ro	Bên trong	Bên ngoài
Nguy		
Cơ		

Câu 2: sử dụng ít nhất 2 thang chỉ tiêu để đánh giá các rủi ro (lưu ý, cần nêu rõ lí do đánh giá mức điểm), sau đó xếp hạng ưu tiên

Câu 3: các biện pháp ứng phó được nêu ra cho 3 rủi ro được ưu tiên cao nhất và cần nêu rõ phân loại của biện pháp rủi ro.

*Lưu ý: Trong quá trình làm phần tự luận, sinh viên được phép thêm các giả định phù hợp củng cố cho lập luận của mình.*

#### **ĐÁP ÁN:**

- Sinh viên nhận diện được rủi ro liên quan đến vấn đề nêu trên ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của doanh nghiệp (2 điểm)
- Sinh viên xem xét khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng của từng rủi ro để kết luận chúng thuộc nhóm rủi ro cao, trung bình hay thấp (4 điểm)
- Sinh viên trình bày được biện pháp ứng phó phù hợp với từng rủi ro đã đánh giá (2 điểm)

*Ngày biên soạn: 15/12/2023*

**Giảng viên biên soạn đề thi: Trương Thị Ái Nhi**

*Ngày kiểm duyệt: 20.12.2023*

**Trưởng Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Đỗ Thành Lưu**

- Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).
- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ thêm Quý Thầy Cô.